

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 772 /QĐ-UBND ngày 29 /3/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (19 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (06 TTHC)	
1	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
2	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	
3	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	
4	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
5	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
6	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN (09 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI (05 TTHC)	
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	
2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	
3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	
II	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (02 TTHC)	
6	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	
7	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	
III	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (02 TTHC)	
8	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	
9	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (04 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI (03 TTHC)	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
II	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (01 TTHC)	
4	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Bộ phận Một cửa: BPMC
- Công chức một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Quản lý Tài nguyên nước: QLTNN
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (06 TTHC)

1. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Thời hạn giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng QLTNN	4 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

2. Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất

Thời hạn giải quyết TTHC: 30 ngày.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân 	Chuyên viên Phòng QLTNN	24 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

3. Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất

Thời hạn giải quyết TTHC: 30 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Văn thư Sở chuyên lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; cho ý kiến bằng văn bản đối với kết quả vận hành thử nghiệm của công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức gửi tổ chức, cá nhân 	Chuyên viên Phòng QLTNN	24 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

4. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Tờ trình về kết quả thẩm định). Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày 	Chuyên viên Phòng QLTNN	18 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 ngày

5. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Tờ trình về kết quả thẩm định). Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 5 ngày làm việc. 	Chuyên viên Phòng QLTNN	11 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

6. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp cấp lại nếu đủ điều kiện thì, cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó. - Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại không đủ điều kiện, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLTNN	03 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN (07 TTHC)

I. LĨNH VỰC THUỶ LỢI (05 TTHC)

1. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức bổ sung hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết)	Chuyên viên Phòng NN&MT huyện, thành phố	13 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	03 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho Công chức một cửa	Bộ phận Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc

2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức bổ sung hồ sơ. Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết)	Chuyên viên Phòng NN&MT huyện, thành phố	08 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	02 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho Công chức một cửa	Bộ phận Văn thư UBND cấp huyện	1/4 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		14 ngày làm việc

3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ kể từ giờ nhận hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết)	Chuyên viên Phòng NN&MT huyện, thành phố	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	01 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt vào văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho Công chức một cửa	Bộ phận Văn thư UBND cấp huyện	½ ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

4. Nhóm 02 TTHC:

4.1 Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)

4.2 Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 16 giờ kể từ giờ nhận hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết)	Chuyên viên Phòng NN&MT huyện, thành phố	08 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	02 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt vào văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND huyện	03 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho Công chức một cửa	Văn thư UBND cấp huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (02 TTHC)

1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất

Thời hạn giải quyết TTHC: 14 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT	01 ngày
B3	Kiểm tra, xác nhận tờ khai: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định (kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân)	Chuyên viên Phòng NN&MT	07 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

2. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Thời hạn giải quyết TTHC: 42 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NN&MT	1/2 ngày
B3	Thực hiện lấy ý kiến và gửi văn bản trả lời: - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. - Tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.	Chuyên viên Phòng NN&MT	33 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT	2,5 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	05 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			42 ngày

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (02 TTHC)

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 60 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 05 ngày. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng: tham mưu phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan dự thảo Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chuyên viên Phòng NN&MT huyện, thành phố	34 ngày
B4	Xử lý hồ sơ, văn bản trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện, thành phố	03 ngày
B5	Xem xét Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi,	Lãnh đạo UBND cấp huyện	20 ngày
B6	Phát hành văn bản; chuyển kết quả đến CCMC cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

2. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND cấp huyện quản lý)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 75 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng NN&MT huyện, thành phố.	CCMC cấp huyện	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 05 ngày. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng: dự thảo văn bản đề nghị UBND cấp huyện quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền; kèm theo bản sao hồ sơ; (<i>trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do</i>)	Chuyên viên Phòng NN&MT	38 ngày
B4	Xử lý hồ sơ, văn bản trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NN&MT huyện	05 ngày
B5	Xem xét Quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền; chuyển kết quả đến CCMC cấp huyện.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	30 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			75 ngày

B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (04 TTHC)

II. LĨNH VỰC THỦY LỢI (03 TTHC)

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 6 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Công chức Địa	CCMC cấp xã	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	chính- Xây dựng-Nông nghiệp và Môi trường		
B2	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Công chức Địa chính- Xây dựng-Nông nghiệp và Môi trường	22 giờ
B3	Xem xét, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ
B4	Phát hành văn bản	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	02 giờ
B5	Trả kết quả giải quyết; Thống kê và theo dõi	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			32 giờ

2. Nhóm 02 TTHC:

2.1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã;

2.2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 07 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Công chức Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường	CCMC cấp xã	1/2 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày
B3	Xem xét, duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Phát hành văn bản	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày
B5	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC cấp xã/Công chức chuyên môn	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			13 ngày làm việc

III. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (01 TTHC)

1. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 5 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến cho Công chức Địa chính- Xây dựng-Nông nghiệp và Môi trường	CCMC cấp xã	04 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản	Công chức Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường	22 giờ
B3	Xem xét, duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản bản giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ
B4	Đóng dấu, phát hành văn bản	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	02 giờ
B5	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC cấp xã/Công chức chuyên môn	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			32 giờ